**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Học phần: THIẾT KẾ WEB CƠ BẢN (WEB DESIGN)**

**MSHP: 410261**

**1. Thông tin chung (General information):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Loại học phần** | **Số tín chỉ** | **Số giờ dự giảng** | **Giờ tự học và giờ học khác** |
| Đại cương 🞏  Cơ sở 🞏  Chuyên ngành 🞏 | Lý thuyết: 1  Thực hành: 1 | Lý thuyết: 15  Thực hành: 30 | 55 |

***Đối tượng học*:**

Trình độ: **Đại học**

Ngành: **Ngôn ngữ Anh**

Chuyên ngành:

Học kỳ:Năm thứ:

***Điều kiện tham gia học phần:***

|  |  |
| --- | --- |
| Học phần tiên quyết | Tin học ứng dụng cơ bản MSHP: 220220 |
| Học phần song hành | Không |
| Các yêu cầu khác | - Sử dụng Internet và các dịch vụ  - Đọc hiểu tài liệu bằng tiếng Anh  - Tư duy sáng tạo  - Học tập chủ động |

**2. Nguồn học liệu (Learning resources):**

|  |  |
| --- | --- |
| Giáo trình/ Tài liệu học tập chính | Phạm Thị Trúc Mai, Đoàn Phước Miền Tài liệu giảng dạy môn Thiết kế web, Trường Đại học Trà Vinh, 2013. |
| Tài liệu tham khảo thêm | Slide bài giảng của giảng viên. |
| Các loại học liệu khác | - Trang web: https://www.w3schools.com  - Phần mềm: Notepad++, Sublime Text 3, Webserver thông dụng trên Windows (Xampp, Wamp, AppServ,…) |

**3. Mô tả học phần (Course description):**

Học phần giúp trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu trúc của website, cách xuất bản website lên Internet, biết sử dụng ngôn ngữ HTML định dạng cấu trúc và các thành phần trang web như văn bản, hình ảnh, liên kết, bảng biểu, video, flash,… Giới thiệu một số công cụ thiết kế web hiệu quả và các ứng dụng truyền thông số khác.

Đồng thời học phần cũng nhằm rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực tế trong thiết kế trang web tĩnh bằng ngôn ngữ HTML, biết sử dụng hiệu quả và sáng tạo công cụ truyền thông đa phương tiện để truyền đạt trên Internet, xây dựng website đơn giản dựa trên các công cụ hỗ trợ trực tuyến.

Học phần cũng giúp hình thành cho sinh viên thái độ và nhận thức đúng đắn về rèn luyện khả năng tư duy, cẩn thận, tỉ mỉ, phát huy khả năng sáng tạo.

**4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes):**

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Chuẩn đầu ra của học phần** | **Đáp ứng CĐR của CTĐT** | **Trình độ năng lực** | **TUA** |
| * ***Về kiến thức:*** | | | | |
|  | Trình bày cấu trúc cơ bản của trang web tĩnh | ELO 8 | 3 | TA |
|  | Vận dụng các thẻ HTML vào định dạng trang web tĩnh | ELO 8 | 3 | TA |
|  | Xây dựng website đơn giản dựa trên công cụ hỗ trợ trực tuyến | ELO 8 | 3 | TA |
| * ***Về kỹ năng*** *(bao gồm kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm)* | | | | |
|  | Trình bày mã nguồn hợp lý | ELO 8 | 3 | TA |
|  | Chỉnh sửa lỗi chính xác (bao gồm lỗi cú pháp và lỗi logic) | ELO 8 | 3 | TA |
|  | Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm | ELO 6 | 3 | UA |
| * ***Về thái độ:*** | | | | |
|  | Thể hiện tính linh hoạt, sáng tạo trong thiết kế giao diện website | ELO 13 | 3 | U |
|  | Thể hiện tác phong chuyên nghiệp | ELO 14 | 3 | U |

1. **Nội dung học phần (Course content)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **CĐR học phần** | **Số giờ** | | | **Giờ tự học và giờ học khác** | |
| **LT** | **TH** | |
| **Chương/Bài 1. Tổng quan về thiết kế web** | **1** | **2** | **0** | | **5** | |
| 1.1. Nguyên tắc hoạt động của Web |  |  |  | |  | |
| 1.1.1. Mối quan hệ giữa Internet và Web |  |  |  | |  | |
| 1.1.2. Địa chỉ trang web |  |  |  | |  | |
| 1.1.3. Phân tích một trang web |  |  |  | |  | |
| 1.1.4. Trình duyệt web |  |  |  |  | |
| 1.2. Tiến trình thiết kế web |  |  |  |  | |
| 1.2.1. Hình thành ý tưởng |  |  |  |  | |
| 1.2.2. Tạo và tổ chức nội dung |  |  |  |  | |
| 1.2.3. Phác thảo giao diện mẫu |  |  |  |  | |
| 1.2.4. Tạo hồ sơ tài liệu HTML |  |  |  |  | |
| 1.2.5. Kiểm thử và chỉnh sửa |  |  |  |  | |
| 1.2.6. Xuất bản trang web |  |  |  |  | |
| Kỹ năng mềm và thái độ | *Sinh viên thể hiện tính linh hoạt, sáng tạo và khả năng học tập suốt đời; Có tác phong chuyên nghiệp* | | | |  | |
| **Chương 2. Tìm hiểu ngôn ngữ HTML** | **2, 4, 5, 6** | **05** | **07** | | **15** | |
| 2.1. Tạo một trang web đơn giản |  |  |  | |  | |
| 2.1.1. Lịch sử phát triển HTML |  |  |  | |  | |
| 2.1.2. Giới thiệu về thẻ HTML |  |  |  | |  | |
| 2.1.3. Cấu trúc một tài liệu HTML |  |  |  | |  | |
| 2.1.4. Trình duyệt web |  |  |  | |  | |
| 2.1.5. Trình soạn thảo |  |  |  | |  | |
| 2.2. Định dạng văn bản với HTML |  |  |  | |  | |
| 2.2.1. Định dạng tiêu đề |  |  |  | |  | |
| 2.2.2. Định dạng văn bản |  |  |  | |  | |
| 2.2.3. Danh sách đề mục |  |  |  | |  | |
| 2.2.4. Tạo ghi chú |  |  |  | |  | |
| 2.3. Bổ sung các đối tượng đồ họa |  |  |  | |  | |
| 2.3.1. Bổ sung hình ảnh |  |  |  | |  | |
| 2.3.2. Bổ sung âm thanh |  |  |  | |  | |
| 2.3.3. Bổ sung Video |  |  |  | |  | |
| 2.3.4. Bổ sung Plug-in |  |  |  | |  | |
| 2.3.5. Bổ sung YouTube Video |  |  |  | |  | |
| 2.4. Tạo các siêu liên kết |  |  |  | |  | |
| 2.4.1. Tạo siêu liên kết |  |  |  | |  | |
| 2.4.2. Tạo siêu liên kết đến iframe |  |  |  | |  | |
| 2.4.3. Tạo siêu liên kết dạng hình ảnh |  |  |  | |  | |
| 2.5 Thiết kế form nhập liệu |  |  |  | |  | |
| 2.5.1. Cấu trúc form trong HTML |  |  |  | |  | |
| 2.5.1. Các thành phần nhập liệu |  |  |  | |  | |
| Kỹ năng mềm và thái độ | *Sinh viên thể hiện tính linh hoạt, sáng tạo và khả năng học tập suốt đời; Có tác phong chuyên nghiệp* | | | |  | |
| **Chương 3. Bảng định kiểu CSS** | **2, 4, 5, 6** | **03** | **07** | | **10** | |
| 3.1. Giới thiệu CSS |  |  |  | |  | |
| 3.2. Định nghĩa Style, phân loại, sử dụng |  |  |  | |  | |
| 3.3. Selector trong CSS và phạm vi ảnh hưởng |  |  |  | |  | |
| Kỹ năng mềm và thái độ | *Sinh viên thể hiện tính linh hoạt, sáng tạo và khả năng học tập suốt đời; Có tác phong chuyên nghiệp* | | | |  | |
| **Chương 4. Ứng dụng các mã nguồn mở trong thiết kế web** | **3** | **05** | **06** | | **10** | |
| 4.1. Sử dụng Bootstrap để thiết kế website |  |  |  | |  | |
| 4.2. Sử dụng Google site để thiết kế website |  |  |  | |  | |
| 4.3. Giới thiệu và áp dụng một số web miễn phí |  |  |  | |  | |
| Kỹ năng mềm và thái độ | *Sinh viên thể hiện tính linh hoạt, sáng tạo và khả năng học tập suốt đời; Có tác phong chuyên nghiệp* | | | |  | |
| **Chương 5. Xây dựng và quản lý website** | **2, 3, 4, 5, 6** | **00** | **10** | | **15** | |
| Kỹ năng mềm và thái độ | *Sinh viên thể hiện tính linh hoạt, sáng tạo và khả năng học tập suốt đời; Có tác phong chuyên nghiệp* | | | |  | |

1. **Phương pháp dạy và học (Teaching and learning methods):**

* Diễn giảng
* Hoạt động nhóm (Group-based Learning)
* Thao tác mẫu (Demo)

1. **Đánh giá học phần (Course assessment):**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Hình thức đánh giá/thời gian** | **Nội dung**  **đánh giá** | **CĐR của học phần** | **Tiêu chí đánh giá** | **Tỷ lệ %** |
| **Đánh giá quá trình** | *Kiểm tra thực hành (75 phút)* | *Từ chương 1 – 4* | *1, 2, 4* | *Theo đáp án* | *25%* |
| *Kiểm tra thực hành (75 phút)* | *Từ chương 4 – 5* | *3, 4, 5* | *Theo đáp án* | *25%* |
| **Đánh giá kết thúc học phần** | *Trắc nghiệm / Báo cáo/ Thực hành* | *Từ chương 1 – 5* | *1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8* | *Theo đáp án* | *50%* |

1. **Các quy định (Course requirements and expectation):**

***8.1. Quy định về tham dự lớp học***

* Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp phải nghỉ học vì lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
* Sinh viên vắng quá 20% số tiết của học phần bị xem như không hoàn thành học phần và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau. Những trường hợp khác phải do Ban Giám hiệu hoặc Trưởng khoa quyết định.

***8.2. Quy định về hành vi trong lớp học***

* Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
* Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
* Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
* Tuyệt đối không được ăn, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
* Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng trên lớp với mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập. Tuyệt đối không dùng vào việc khác.
* Sinh viên vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.

***8.3. Quy định về học vụ***

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Trà Vinh.

1. **Dự kiến danh sách cán bộ tham gia giảng dạy**

Giảng viên cơ hữu của Bộ môn Công nghệ Thông tin.

Ngày phê duyệt:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **TRƯỞNG BỘ MÔN** | **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN** |
|  |  | **Đoàn Phước Miền** |
|  |  | **GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN**  **Nguyễn Ngọc Đan Thanh** |